

Quyết định số: 228/2017/QĐST-HNGĐ

Long Xuyên, ngày 26 tháng 7 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 340/2017/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017, giữa:

-Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Ngọc B, sinh năm 1993.

Địa chỉ: đường T, khóm B, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang.

-Bi đơn: Anh Phan Văn Lý Tường, sinh năm 1987.

Địa chỉ: đường K, khóm L, phường M, thành phố C, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Ngọc B và anh Phan Văn Lý T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đỗ Thị Ngọc B và anh Phan Văn Lý T thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung*: Chị Đỗ Thị Ngọc B và anh Phan Văn Lý T có 01 (một) con chung tên Phan Minh H, sinh ngày 28/8/2012.

Chị Đỗ Thị Ngọc B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phan Minh H, sinh ngày 28/8/2012.

Anh Phan Văn Lý T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đỗ Thị Ngọc B không yêu cầu.

Chị Đỗ Thị Ngọc B phải tạo điều kiện cho anh Phan Văn Lý T thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị Đỗ Thị Ngọc B và anh Phan Văn Lý T không tài sản chung và không có nợ chung.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:*

Chị Đỗ Thị Ngọc B tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm nên phải đóng số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017838 ngày 05/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang. Chị B được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *UBND phường nơi đăng ký kết hôn;*
- *VKSND TPLX;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

THẨM PHÁN

Phạm Thị Minh Châu